

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

(Theo Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)

Tên gói thầu: Thi công xây dựng
Tên dự án: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thủy điện – điện lực 3

Tư vấn đánh giá E-HSDT

Giám đốc



Nguyễn Thị Nga

Năm 2025

CÔNG TY TNHH TVXD
NGHĨA TRUNG
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2519/BC-HSDT

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu Thi công xây dựng
Thuộc dự án/dự toán mua sắm Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: *CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3*
- Tên dự án/dự toán mua sắm: *Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC*
- Tên gói thầu: *Thi công xây dựng*
- Số KHLCNT: *PL2500276684* thời điểm đăng tải *01/11/2025*;
- Số E-TBMT: *IB2500503049 - 00* thời điểm đăng tải *14/11/2025*;
- Giá gói thầu: *1998244000 VND*
- Nguồn vốn: *Chi phí SXKD*
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: *45 ngày*
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Quý IV Năm 2025*
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: *Một giai đoạn một túi hồ sơ*
- Loại hợp đồng: *Trọn gói*
- Thời gian thực hiện gói thầu: *90 ngày*
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): *Không*
- Các văn bản pháp lý liên quan:

Căn cứ Quyết định số 986-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 02/10/2025 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC thuộc công trình: Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2;

Căn cứ Quyết định số 63-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 28/10/2025 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc công trình: Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2; Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC;

Căn cứ Quyết định số 1125-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 14/11/2025 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Thi công xây dựng thuộc công trình: Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2; Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC

+ Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ hợp đồng ngày giữa CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nghĩa Trung về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *Thi công xây dựng* thuộc dự án/dự toán mua sắm *Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC*.

Tổ chuyên gia được CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 thành lập theo Quyết định số 2516/QĐ-TVNT ngày 07/11/2025 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *Thi công xây dựng* thuộc dự án/dự toán mua sắm *Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC*.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Lê Văn Thân	Tổ trưởng	Lập HSMT, đánh giá HSDT
2	Bùi Thị Bích Hà	Thành viên	Lập HSMT, đánh giá HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	1.998.244.000	1.662.938.660	-	1.662.938.660
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	1.998.244.000	1.972.961.282	-	1.972.961.282

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYÊN	Đạt
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐT không hợp lệ: *Không*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): *Không*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 02*):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYÊN	Đạt
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Đạt

Ghi chú:

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: *Không*

c) Các nội dung làm rõ E-HSĐT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): *Không*

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B*):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYÊN	Không	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT	Không	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐT (nếu có)):

* **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYÊN**
Không đạt do: Nhà thầu không cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc của các vật tư:

tâm thạch cao, tôn, thiết bị vệ sinh theo quy định tại Khoản 6.2 Mục 6 đánh giá về kỹ thuật.

* **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT** không đạt do:

- Không có bảng tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình theo đúng yêu cầu tại Chương V nên không đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.2 Mục 2 về tiến độ thi công.

- Nhà thầu không cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc của tất cả các vật tư yêu cầu tại Chương V và theo quy định tại Khoản 6.2 Mục 6 đánh giá về kỹ thuật.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): *Không*

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có): Không*

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu	
		CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÓNG ĐẠI VIỆT
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	KhôngĐạt	KhôngĐạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSDT*		

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC:

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo Bảng số 08 dưới đây: *(tổng hợp từ Mẫu số 02B):*

Bảng số 08

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	Không thực hiện	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT	Không thực hiện
---	-----------------

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có), thay thế 2 lần thiết bị thi công chủ yếu, nhân sự chủ chốt): Không thực hiện

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không thực hiện

8. Thời gian đánh giá E-HSDT: Từ ngày 24/11/2025 đến 03/12/2025

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. *Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu E-HSMT*

2. *Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong quá trình lựa chọn nhà thầu;*

3. *Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: KHÔNG CÓ*

4. *Đối chiếu tài liệu: Không thực hiện*

5. *Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất: Không có (tất cả E-HSDT không đáp ứng được E-HSMT).*

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này theo quy định HSMT để làm cơ sở phê duyệt kết quả hủy thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Luật đấu thầu quy định.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

1. Tổ trưởng: Lê Văn Thân

2. Tổ viên: Bùi Thị Bích Hà




ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSMT

Gói thầu: Thi công xây dựng
 Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC
 Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Cơ sở cam kết trong E-HSMT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽³⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	-	-	X		Có cam kết trong đơn dự thầu
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	X		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽²⁾	x	-	X		Đáp ứng
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	x	-	X		Đáp ứng
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	x	-	X		Đáp ứng
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	x	-	X		Đáp ứng
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	x	-	X		Đáp ứng
2.1.6	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾	x	-	X		Đáp ứng
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	x	-	X		Đáp ứng
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽⁵⁾	x	-	X		Đáp ứng
KẾT LUẬN		ĐẠT				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


 Lê Văn Thân


 Bùi Thị Bích Hà

Ghi chú:
 Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bao đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.
 (3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSMT.
 Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ lý do tại thiếu sót của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt" tổ chuyên gia

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gửi kèm: Tài công xây dựng
Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà văn thuộc, trạm bơm FCCC
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT

Chức năng chi năng lực và kinh nghiệm trong E-Procure ¹⁾		Thông tin trong E-HSDYT ²⁾		Kết quả đánh giá từ đồng tử hệ thống ³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
1	1. Lịch sử không hoặc thành lập công ty của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đánh giá, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trọn gói (xây lắp, EPC, EC, FC, chia hoặc trao tay) không hoàn thành có từ của nhà thầu.	X	-	X	-	X	
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm kê khai thuế và nộp thuế tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá.	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm kê khai thuế và nộp thuế tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá.	X	-	X	-	X	
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	X	-	X	-	X	
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá của nhà thầu có giá trị (tối thiểu là 2.775.339.197 VND).	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá của nhà thầu có giá trị (tối thiểu là 2.775.339.197 VND).	X	-	X	-	X	
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có giá trị bằng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng hoặc khả năng tín dụng của đơn vị được sử dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 599.473.200 VND. Đã với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chỉ nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị (tối thiểu): 599.473.200 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 03 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chỉ nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.	-	-	-	-	X	
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự							
STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành			
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT	TCXD-Hợp đồng thi công xây dựng	12/11/2024	5.343.332.000 VND (0,0372025 tỷ VND)				
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT	TCXD-XÂY LẬP	15/12/2023	4.408.909.000 VND (27022024)				
STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp công nghệ	Các nội dung khác	

N.V. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn (t) công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và số giá trị $\geq X$ thì được coi là cấp công trình.

Người ra, chủ cơ trình kết cấu gọi thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bao gồm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.

STT	Tên công trình	Mã dự án	Mã công trình	Mã công trình dẫn	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Số tiền
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT	8420240111-TCXD-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT	CÔNG TRÌNH DẪN ĐƯỜNG CẤP III	5.301.813.000 VND	5.301.813.000 VND	5.301.813.000 VND	5.301.813.000 VND	5.301.813.000 VND
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT	3020230111-TCXD-XÂY LẬP	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐÀI VIỆT	CÔNG TRÌNH DẪN ĐƯỜNG CẤP III	4.408.000.000 VND	4.408.000.000 VND	4.408.000.000 VND	4.408.000.000 VND	4.408.000.000 VND

ĐẠT

Kết luận

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Văn Tuấn



Bùi Thị Bích Hà


ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Cốit thầu: Thi công xây dựng
Dự án: Dự án mua sắm Sửa chữa nhà vệ sinh, tắm bồn RCCC
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT

Đánh giá về nhân sự chủ chốt

STT	E-HSMT ⁰¹				Thông tin tìm kiếm trong E-HSMT ⁰²				Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁰³	Nhãn xét của chuyên gia ⁰⁴			
	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong công việc tương tự ⁰³	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	Họ và Tên	Chức công tác/Họ, chức	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh			Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn		
1	Chỉ huy trưởng	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	<p>Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc Có nhân học về công trình dân dụng - Được ứng dụng kiến thức học, trường theo ngành/danh 175/2024/NĐ-CP ban hành. Có thời gian kinh nghiệm tham gia hoàn thành các dự án xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, có kinh nghiệm thi công, lắp đặt và nghiệm thu các công trình dân dụng, đặc biệt là công trình dân dụng có tính chất công nghiệp và công nghiệp.</p> <p>Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc có nhân học về công trình dân dụng - Kinh nghiệm trong công việc tương tự Dự án có kinh nghiệm làm chủ huy trưởng hoàn thành tối thiểu 03 năm hoặc 01 hợp đồng đối với công trình dân dụng, cấp III.</p>	Trương Công Tín	Chỉ huy trưởng Công trình	Chỉ huy trưởng Công trình	28/02/1983	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	X	Không đạt	Không đạt	Có cam kết
2	Kỹ thuật thi công	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	<p>Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc có nhân học về công trình dân dụng - Kinh nghiệm trong công việc tương tự Dự án có kinh nghiệm làm chủ huy trưởng hoàn thành tối thiểu 03 năm hoặc 01 hợp đồng đối với công trình dân dụng, cấp III.</p>	Nguyễn Hữu Dũng	Kỹ sư Giám sát Thi công	Kỹ sư Giám sát Thi công	10/06/1978	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	X	Không đạt	Không đạt	Có cam kết

⁰¹ - Trình độ tương cấp trở lên (hoặc chuyên ngành)

3	Kỹ thuật phụ trách an toàn trong thí nghiệm xây dựng	Tốt nhất 1 năm hoặc tốt nhất 1 hợp đồng	in word tạo bằng máy, chữ ký người ký, chữ ký đóng - Có chứng chỉ công nhận toàn quyền AT, VSLD, 3 chữ ký công nhận đầy đủ toàn quyền công bố kết quả 1 năm hoặc 15 tháng 01 hợp đồng	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Đơn vị/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quan lý có liên quan	V	X	Cử nhân kết
				Trương Văn Tào	11/06/2024	24/10/2024	Công ty CP Xây dựng Sông Đà Việt Nam cấp cử tạo, sau chữa các trường Tiểu học trên địa bàn quận Thủ Đức năm 2023/HĐ 12-2024-HDTCXD Kỹ thuật công trình/AT/DKSVSM Kỹ thuật công trình/AT/D			
Kết luận										
<p>Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)</p> <p> LÀ VĂN THÂN Bùi Thị Bích Hà</p>										

Ghi chú:

- (1): Hồ sơ xây dựng phải có thông tin trong E-FSMT;
- (2): Hồ sơ xây dựng phải có thông tin trong E-FSDT;
- (3): Hồ sơ xây dựng phải có chữ ký của nhà thầu trong E-FSDT;
- (4): Có: 70 Empep giao đánh giá; địa chỉ địa điểm thi công và nhà thầu kế hoạch, nếu không thì không đạt.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG ĐẠI VIỆT

Stt	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công				
1.1	Giải pháp kỹ thuật				
1.1.1	Mặt bằng công trường thi công				
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công phù hợp với yêu cầu thi công và địa điểm thi công của gói thầu đang xét thể hiện rõ các nội dung bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực thi công chính: Nêu rõ vị trí, địa điểm xây dựng; khu vực đặt các vật liệu xây dựng; khu vực cho máy móc trong quá trình thi công; + Khu vực lưu trữ vật liệu: Vị trí bố trí kho chứa, bãi chứa vật liệu xây dựng, + Khu vực sinh hoạt và quản lý: Vị trí bố trí lán trại cho công nhân, văn phòng điều hành công trường, nhà vệ sinh, khu vực ăn uống... + Khu vực xử lý chất thải: Vị trí bố trí bãi chứa rác thải xây dựng. + Khu vực an toàn và hỗ trợ: Vị trí bố trí hàng rào bao quanh công trường để đảm bảo an toàn và kiểm soát ra vào, Biển báo, đèn chiếu sáng, và các thiết bị an toàn (bình chữa cháy, khu vực sơ cứu), Khu vực để xe cho công nhân và phương tiện thi công. + Khu vực lắp đặt thiết bị tạm: Vị trí bố trí hệ thống điện, nước tạm thời phục vụ thi công. 	X		Đáp ứng	

	- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật về bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công trên đây đủ theo tiêu chuẩn hiện hành, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.				
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.				
1.1.2	Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường				
	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công phù hợp với quy mô, tính chất của công trình bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường/giám đốc dự án của nhà thầu; phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, phụ trách công tác quản lý chất lượng, phụ trách an toàn trong thi công xây dựng, phụ trách quản lý khối lượng, phụ trách tiến độ thi công xây dựng, phụ trách quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình. - Thuyết minh rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu trên.	X			Đáp ứng
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.				
1.1.3	Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tài chính, chuẩn bị mặt bằng thi công, chuẩn bị nhân sự và thiết bị; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật; chuẩn bị vật tư, vật liệu, tiến độ, phối hợp với các bên liên quan...				
	Trình bày kế hoạch và giải pháp kỹ thuật hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	X			- Đáp ứng
	Không trình bày hoặc không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.				
1.1.4	Giải pháp kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế của công trình đang xét				

	Trình bày giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu nội dung.	X		- Đáp ứng
1.2	Biện pháp tổ chức thi công			
1.2.1	Tổ chức thi công công trường			
	Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với mặt bằng công trường tại khoản 1.1.1 Mục 1.1 – Giải pháp kỹ thuật. Không trình bày hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu.	X		- Đáp ứng
1.2.2	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế			
	Trình bày biện pháp thi công đầy đủ theo khối lượng mời thầu và phù hợp với hồ sơ thiết kế. Thiếu nội dung, hoặc không phù hợp theo yêu cầu.	X		- Đáp ứng
2	Tiến độ thi công			
2.1	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công. Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.	X		- Đáp ứng
2.2	Biểu tiến độ thi công			
	- Vẽ biểu đồ tổng tiến độ, tiến độ chi tiết phù hợp với khối lượng mời thầu, hạng mục công trình; - Vẽ biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ, chi tiết;			

	<p>- Thuyết minh sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công đảm bảo tiến độ thực hiện công trình;</p> <p>- Trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi gặp thời tiết bất lợi phù hợp với địa phương của gói thầu đang xét (như: mưa, bão, lũ lụt, mất điện...)</p>				
	<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung</p>		X	<p>- Nhà thầu hiện tại chỉ nộp một biểu đồ Gantt tổng quát với các mốc thời gian và năng suất thi công của từng công việc, nhưng không thể hiện rõ ngày hoàn thành cụ thể của từng hạng mục chính (Nhà vận hành và Trạm bơm PCCC) theo yêu cầu tại Chương V.</p> <p>Nhà thầu không đáp ứng các nội dung sau:</p> <p>- Không có bảng tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình theo đúng yêu cầu tại Chương V.</p> <p>Do đó, phần đề xuất tiến độ thi công của nhà thầu thiếu nội dung và không đáp ứng yêu cầu bắt buộc của HSMT</p>	
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng				
3.1	Chất lượng trong quá trình thi công:				
	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	X			- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.				

3.2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị:				
	Quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	X			- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.				
3.3	Bảo quản vật tư, vật liệu và thiết bị:				
	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	X			- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.				
3.4	Sửa chữa hư hỏng:				
	Biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.	X			- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày..				
3.5	Quản lý hồ sơ chất lượng công trình:				
	Sơ đồ, thuyết minh quy trình lập, quản lý hồ sơ thi công, nghiệm thu theo pháp luật.	X			- Đáp ứng
	Thiếu hoặc không đáp ứng.				
4	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường				
4.1	Biện pháp an toàn lao động và giao thông				
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công; - Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường: Bao gồm người cảnh giới, biển chỉ dẫn, cờ hiệu, đèn báo, biển hiệu, phù hiệu.. - Trình bày biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn cho cư dân xung quanh công trường. - Trình bày tổ chức đào tạo an toàn cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi 	X			- Đáp ứng

	công, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên.			
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.			
4.2	Phòng cháy, chữa cháy			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ cho các kho vật tư, vật liệu và những nơi nguy hiểm có nguy cơ cháy nổ cao trên công trường. - Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cho công trình. 	X		- Đáp ứng
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.			
4.3	Vệ sinh môi trường			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói và rung động; - Trình bày phương án về việc kiểm soát và biện pháp xử lý nước thải; - Trình bày phương án về việc kiểm soát rác thải, vệ sinh trong quá trình thi công các hạng mục thuộc gói thầu. - Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý về vệ sinh môi trường. 	X		- Đáp ứng
	Không đáp ứng yêu cầu			
5	Bảo hành và uy tín của nhà thầu			
5.1	Thời gian bảo hành			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 14 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì công trình trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu cam kết: Có đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 08 giờ khi có yêu cầu của chủ đầu tư; 	X		- Đáp ứng

	Không đáp ứng yêu cầu				
5.2	Uy tín của nhà thầu				
	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bị vi phạm các nội dung theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. + Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Nhà thầu không có cam kết; + Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung tại Điều 19 và 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Có 02 hợp đồng trước đó không đảm bảo hoặc không đáp ứng về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. 	X		- Đáp ứng	
6	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng				
6.1	Vật tư, thiết bị chính theo danh mục quy định tại Chương V, E-HSMT.				
	- Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thư cam kết cung ứng từ nhà cung cấp (kèm theo giấy ĐKKD).	X			Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc phù hợp với hồ sơ mời thầu
	- Không đáp ứng yêu cầu				
6.2	Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan cung cấp cho gói thầu theo danh mục tại Chương V, E-HSMT.				
	- Vật liệu, vật tư, thiết bị: Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu (tên sản phẩm), nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính (được quy				

	<p>định tại Chương V, E-HSMT). Sản phẩm phải mới 100% từ năm 2024 trở lại đây.</p> <p>- Cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.</p>					
<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc không rõ ràng, thiếu sót hoặc không trình bày.</p>			X	<p>- Vật liệu, vật tư, thiết bị theo quy định tại Chương V: Nhà thầu không nêu rõ ký hiệu, mã hiệu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.</p> <p>- Nhà thầu không cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu theo yêu cầu HSMT.</p>		
KẾT LUẬN			KHÔNG ĐẠT			<p>Nhà thầu không đạt tại mục 2.2 và 6.2</p>

Người đánh giá trực tiếp:



Tổ trưởng: Lê Văn Thân

.....

Tổ viên: Bùi Thị Bích Hà



.....

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Thi công xây dựng

Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa nhà vận hành, trạm bơm PCCC

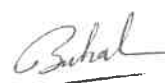
Nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	-	-	X		
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	X		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	x	-	X		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	x	-	X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽⁹⁾	x	-	X		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽⁹⁾	x	-	X		
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	x	-	X		
2.1.6	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾	x	-	X		
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	x	-	X		
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽⁹⁾	x	-	X		
KẾT LUẬN				ĐẠT		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Văn Thân



Bùi Thị Bích Hà

Ghi chú:

Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bao đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt"

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(6) Hệ thống tự động đánh giá.

(9) E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Có thể thấy: Thị công xây dựng Dự án/ dự toán mua sắm: Sita chữa nhà vệ sinh, trạm bơm PCCC Nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾		Thông tin trong E-HSDI ⁽²⁾		Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (sắp xếp EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	X	-	X	-	X	
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	X	-	X	-	X	
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	X	-	X	-	X	
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 2.775.339.197 VND.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 2.775.339.197 VND.	X	-	X	-	X	
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 599.473.200 VND Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 599.473.200 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 03 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký lên, đóng dấu.	-	-	-	-	-	Đáp ứng
		THÔNG TIN TỰ BẢO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 1.974.650.096 VND	X	-	X	-	X	
		THÔNG TIN TỰ BẢO CÁO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 3.980.415.637,6667 VND	X	-	X	-	X	
		Nguồn tài chính						
		Số tiền (VND)						
		cam kết tín dụng						
		599.473.200						

STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành		
1	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	48/2022/HĐ-XD-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	03/03/2022	1.792.725.000 VND	01/07/2022		
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	1010/2024/HĐXD-thi công xây dựng	23/12/2024	3.589.218.700 VND	25/04/2025		
STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp, công nghệ	Các nội dung khác
1	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	48/2022/HĐ-XD-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Công trình dân dụng; Cấp III	1.792.725.000 VND	Mở rộng nhà làm việc, nhà nudy thủy điện Đầy Đầy HLinh 2		
2	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN	1010/2024/HĐXD-thi công xây dựng		3.554.384.524 VND	thi công xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân NIMTD Đầy Đầy HLinh 2		

Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)

 **Bùi Văn Thân**

 **Bùi Thị Bích Hà**

Kết luận

4

Kính nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự

1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập:
 Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn (ít nhất 02 công trình có loại kết cấu : Nhà, kết cấu dầm (công trình dân dụng), cấp: III, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là (V) 964.466.500 VND và tổng giá trị tất cả các công trình >= 1.928.933.000 VND (X), với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ trong đó X= 2 x Y. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị ≥ X thì được coi là đáp ứng.

Ngược ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự sẽ hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.

Ghi chú:
 (1), (2): Hệ thống tư động trích xuất thông tin trong E-FSMT và E-HNDT.
 (3): Việc đánh giá thực hiện như sau:
 - Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên website
 - Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
 - Kê khai hoặc đóng tin chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với mã tiêu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT

Gợi ý: Thi công xây dựng
 Dự án/dự toán mua sắm: Sản phẩm mua bán, trên bàn PCCC
 Nhà thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

Đánh giá về nhân sự chủ chốt

STT	E-HSMT ⁰¹				Bảng các tên tắt trong E-HSMT ⁰¹						Kết quả đánh giá về đồng tác nghiệp ⁰¹		Kết quả đánh giá về chuyên môn	Nhận xét của chủ thầu giá ⁰¹
	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong công việc tương tự(%)	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn	Họ và Tên	Căn cước công dân/Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/Tình độ chuyên môn và quản lý có liên quan	Đặc	Không đặc	Đặc		
1	Chỉ huy trưởng	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc Cơ-nhà-học về Công trình dân dụng - Đip trong điều kiện chỉ huy trưởng hoặc nhà thầu 1/2/2024/ND-CP như sau: Có thời gian kinh nghiệm làm gia hạn đồng xây dựng từ 02 năm trở lên đối với cả nhân sự trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với nhân sự trình độ trung cấp; đã tham gia thi công xây dựng phần thi công lắp đặt hệ thống cấp IV, cấp III và lắp đặt hệ thống cấp IV, cấp III và lắp đặt hệ thống cấp III trong dự án có kinh nghiệm làm chỉ huy trưởng hoàn thành ít nhất 03 năm hoặc 01 hợp đồng đối với công trình dân dụng, cấp III.	Nguyễn Đình Ngọc	03/03/2022	Đến ngày	01/07/2022	Đến ngày	01/07/2022	Chỉ huy trưởng công trình	X	X	Có cam kết và đáp ứng yêu cầu
2	Kỹ thuật thi công	1	Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo về công trình dân dụng hoặc có môn học về công trình dân dụng - Kinh nghiệm trong công việc tương tự. Đã có kinh nghiệm làm chỉ huy trưởng/kỹ thuật thi công hoàn thành ít nhất 03 năm hoặc 01 hợp đồng đối với công trình dân dụng, cấp III.	Vi.Thanh Tuấn	23/12/2024	Từ ngày	24/06/2025	Từ ngày	24/06/2025	Chỉ huy trưởng công trình	X	X	Có cam kết và đáp ứng yêu cầu
3	Kỹ thuật phụ trách an toàn trong thi công xây dựng	1	Tối thiểu 1 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	Trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng - Có chứng chỉ/chứng nhận huấn luyện AT, VSLD - Đã có kinh nghiệm phụ trách An toàn lao động ít nhất 01 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	Phạm Quốc Phong	06/08/2004	Căn cước công dân/Hộ chiếu	06/08/2004	Vị trí	Kỹ thuật công trình	Chỉ huy trưởng công trình	X	X	Có cam kết và đáp ứng yêu cầu

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Dịch vụ xây dựng Phương Nguyễn

Stt	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công				
1.1	Giải pháp kỹ thuật				
1.1.1	Mặt bằng công trường thi công - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công phù hợp với yêu cầu thi công và địa điểm thi công của gói thầu đang xét thể hiện rõ các nội dung bao gồm: + Khu vực thi công chính: Nếu rõ vị trí, địa điểm xây dựng; khu vực đặt các vật liệu xây dựng; khu vực cho máy móc trong quá trình thi công; + Khu vực lưu trữ vật liệu: Vị trí bố trí kho chứa, bãi chứa vật liệu xây dựng, + Khu vực sinh hoạt và quản lý: Vị trí bố trí lán trại cho công nhân, văn phòng điều hành công trường, nhà vệ sinh, khu vực ăn uống... + Khu vực xử lý chất thải: Vị trí bố trí bãi chứa rác thải xây dựng. + Khu vực an toàn và hỗ trợ: Vị trí bố trí hàng rào bao quanh công trường để đảm bảo an toàn và kiểm soát ra vào, Biển báo, đèn chiếu sáng, và các thiết bị an toàn (bình chữa cháy, khu vực sơ cứu), Khu vực để xe cho công nhân và phương tiện thi công. + Khu vực lắp đặt thiết bị tạm: Vị trí bố trí hệ thống	X		Đáp ứng	

	<p>điện, nước tạm thời phục vụ thi công.</p> <p>- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật về bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công trên đây đủ theo tiêu chuẩn hiện hành, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>				
1.1.2	<p>Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường</p> <p>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công phù hợp với quy mô, tính chất của công trình bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường/giám đốc dự án của nhà thầu; phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, phụ trách công tác quản lý chất lượng, phụ trách an toàn trong thi công xây dựng, phụ trách quản lý khối lượng, phụ trách tiến độ thi công xây dựng, phụ trách quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.</p> <p>- Thuyết minh rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu trên.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>	X		Đáp ứng	
1.1.3	<p>Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tài chính, chuẩn bị mặt bằng thi công, chuẩn bị nhân sự và thiết bị; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật; chuẩn bị vật tư, vật liệu, tiến độ, phối hợp với các bên liên quan....</p> <p>Trình bày kế hoạch và giải pháp kỹ thuật hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng</p> <p>Không trình bày hoặc không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.</p>	X		- Đáp ứng	
1.1.4	<p>Giải pháp kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế của công trình đang xét</p>				

	Trình bày giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	X	- Đáp ứng
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu nội dung.		
1.2	Biện pháp tổ chức thi công		
1.2.1	Tổ chức thi công công trường		
	Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với mặt bằng công trường tại khoản 1.1.1 Mục 1.1 – Giải pháp kỹ thuật.	X	- Đáp ứng
	Không trình bày hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu.		
1.2.2	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế		
	Trình bày biện pháp thi công đầy đủ theo khối lượng mời thầu và phù hợp với hồ sơ thiết kế.	X	- Đáp ứng
	Thiếu nội dung, hoặc không phù hợp theo yêu cầu.		
2	Tiến độ thi công		
2.1	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.	X	- Đáp ứng
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.		
2.2	Biểu tiến độ thi công		
	- Vẽ biểu đồ tổng tiến độ, tiến độ chi tiết phù hợp với khối lượng mời thầu, hạng mục công trình; - Vẽ biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ, chi tiết; - Thuyết minh sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công đảm bảo tiến độ thực hiện công trình; - Trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì	X	Đáp ứng yêu cầu

	thi công khi gặp thời tiết bất lợi phù hợp với địa phương của gói thầu đang xét (như: mưa, bão, lũ lụt, mất điện...)			
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung			
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng			
3.1	Chất lượng trong quá trình thi công:			
	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị:			
	Quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.3	Bảo quản vật tư, vật liệu và thiết bị:			
	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.			
3.4	Sửa chữa hư hỏng:			
	Biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.	X		- Đáp ứng
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày..			
3.5	Quản lý hồ sơ chất lượng công trình:			
	Sơ đồ, thuyết minh quy trình lập, quản lý hồ sơ thi công, nghiệm thu theo pháp luật.	X		- Đáp ứng
	Thiếu hoặc không đáp ứng.			
4	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường			
4.1	Biện pháp an toàn lao động và giao thông			

	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công; - Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường: Bao gồm người cảnh giới, biển chỉ dẫn, cờ hiệu, đèn báo, biển hiệu, phù hiệu.. - Trình bày biện pháp đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn cho cư dân xung quanh công trường. - Trình bày tổ chức đào tạo an toàn cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên. <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.</p>	X		- Đáp ứng
4.2	<p>Phòng cháy, chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ cho các kho vật tư, vật liệu và những nơi nguy hiểm có nguy cơ cháy nổ cao trên công trường. - Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cho công trình. <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.</p>	X		- Đáp ứng
4.3	<p>Vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói và rung động; - Trình bày phương án về việc kiểm soát và biện pháp xử lý nước thải; - Trình bày phương án về việc kiểm soát rác thải, vệ sinh trong quá trình thi công các hạng mục thuộc gói thầu. - Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý về vệ sinh môi trường. <p>Không đáp ứng yêu cầu</p>	X		- Đáp ứng

5	Bảo hành và uy tín của nhà thầu			
5.1	<p>Thời gian bảo hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 14 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì công trình trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu cam kết: Có đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 08 giờ khi có yêu cầu của chủ đầu tư; Không đáp ứng yêu cầu 	X		- Đáp ứng
5.2	<p>Uy tín của nhà thầu</p> <p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bị vi phạm các nội dung theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. + Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Nhà thầu không có cam kết; + Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung tại Điều 19 và 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Có 02 hợp đồng trước đó không đảm bảo hoặc không đáp ứng về chất lượng công trình, tiến độ thực hiện hợp đồng. 	X		- Đáp ứng
6	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng			
6.1	<p>Vật tư, thiết bị chính theo danh mục quy định tại Chương V, E-HSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thư cam kết cung ứng từ nhà cung cấp (kèm theo giấy ĐKKD). 	X		Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc phù

	hợp với hồ sơ mời thầu		
6.2			
<p>- Không đáp ứng yêu cầu</p>			
<p>Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan cung cấp cho gói thầu theo danh mục tại Chương V, E-HSMT.</p>			
<p>- Vật liệu, vật tư, thiết bị: Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu (tên sản phẩm), nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính (được quy định tại Chương V, E-HSMT). Sản phẩm phải mới 100% từ năm 2024 trở lại đây.</p>			
<p>- Cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.</p>	X		
<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc không rõ ràng, thiếu sót hoặc không trình bày.</p>			
KẾT LUẬN		KHÔNG ĐẠT	
			Nhà thầu không đạt tại mục 6.2

Người đánh giá trực tiếp:

Tổ trưởng: Lê Văn Thân


.....

Tổ viên: Bùi Thị Bích Hà


.....